



Đề khảo sát chất lượng đầu năm lớp 11 môn Văn

I. Đọc hiểu văn bản (3đ):

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

“Một năm đi qua. Mùa xuân thứ hai đã đến. Màu xanh thẫm của đỗ, của ngô, của lạc, màu xanh non của lá mạ, màu đỏ tươi của ớt chín lần dần lên các thứ màu nham nhở khác của đất hoang... Một mảnh vải trắng làm rèm che cửa, một giàn liểu leo có những chấm hoa đỏ thẫm như nhung ở mé hiên phía trước, bóng lá loáng mượt của rặng chuối, màu càn rục của khóm đu đủ, mấy con ngỗng bì bạch ở mé nhà, tiếng guốc đi lẹp kẹp, bóng dáng nặng nề của những chị có mang ở khu gia đình, những ngọn đèn le lói, mảng thuốc bay qua ánh đèn trông rõ từng sợi xanh. Tiếng cười the thé, tiếng thủ thỉ, tiếng la hét, tiếng trẻ con khóc. Người ta làm việc, người ta yêu nhau, và làm cho nhau đau khổ. Những nỗi niềm, những tâm sự, những mong ước. Cuộc sống vĩ đại đã trở lại rồi”.

(Mùa lạc - Nguyễn Khải)

Câu 1 (0,5đ): Nêu phương thức biểu đạt của đoạn trích trên.

Câu 2 (0,75đ): Thiên nhiên mùa xuân được tác giả miêu tả như thế nào?

Câu 3 (0,75đ): Những biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn văn? Tác dụng?

Câu 4 (1đ): Qua đoạn trích trên, anh/chị hãy nêu cảm nhận của mình về sự hồi sinh của đất trời những ngày đầu đất nước dành lại độc lập.

II. Làm văn (7đ):

Câu 1 (2đ): Viết bài văn nêu suy nghĩ của anh/chị về câu danh ngôn: “Hãy cố gắng thấp lên một ngọn nến còn hơn cứ ngồi nguyên rửa bóng tối”.

Câu 2 (5đ): Phân tích hình ảnh Từ Hải trong đoạn trích Chí khí anh hùng.

Đáp án Đề khảo sát chất lượng đầu năm lớp 11 môn Văn

I. Đọc hiểu văn bản (3đ):

Câu 1 (0,5đ):

HavaMATH

Phương thức biểu đạt của đoạn trích: miêu tả, tự sự, biểu cảm.

Câu 2 (0,75đ):

Thiên nhiên mùa xuân được tác giả miêu tả: *Màu xanh thẫm của đỗ, của ngô, của lạc, màu xanh non của lá mạ, màu đỏ tươi của ớt chín lần dần lên các thứ màu nham nhở khác của đất hoang, một giàn liễn leo có những chấm hoa đỏ thắm như nhung ở mé hiên phía trước, bóng lá loáng mượt của rặng chuối, màu càn rực của khóm đu đủ.*

Câu 3 (0,75đ):

Những biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn văn: so sánh (*đỏ thắm như nhung*), liệt kê (thiên nhiên và hoạt động của con người), điệp.

Tác dụng: Tái hiện sự hồi sinh của cảnh vật và cuộc sống con người.

Câu 4 (1đ):

Nêu cảm nhận của mình về sự hồi sinh của đất trời những ngày đầu đất nước dành lại độc lập:

- Thiên nhiên tươi mới, tràn đầy sức sống hơn.
- Con người vui vẻ, hân hoan, tích cực tham gia lao động sản xuất.

II. Làm văn (7đ);

Câu 1 (2đ):

Dàn ý nghị luận về câu danh ngôn: “Hãy cố gắng thấp lên một ngọn nến còn hơn cứ ngồi nguyên rửa bóng tối”.

1. Mở bài

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: câu danh ngôn: *“Hãy cố gắng thấp lên một ngọn nến còn hơn cứ ngồi nguyên rửa bóng tối”.*

2. Thân bài

a. Giải thích

HavaMATH

“Bóng tối” là khó khăn, thất bại, nghịch cảnh; “ngọn nến” là biểu tượng cho ánh sáng, hi vọng.

“Thắp nến” là lối sống tích cực, có niềm tin, nghị lực vượt qua nghịch cảnh, không chấp nhận bóng tối, không đầu hàng cái xấu, cái ác.

“Nguyên rửa bóng tối”: lối sống tiêu cực, vô nghĩa, nhàm chán, dễ bị nghịch cảnh đánh gục.

→ Câu danh ngôn nêu lên bài học về thái độ sống, là lời khuyên mỗi chúng ta phải sống tích cực, dám đương đầu và vượt qua khó khăn thử thách.

b. Phân tích

Trong cuộc sống, con người phải đối mặt với nhiều va vấp, nếu mỗi lần đều bị đánh gục hay đắm chìm trong khó khăn thì không thể trưởng thành và thành công được. Cũng như khi bị lạc trong bóng tối, nếu ta buông xuôi thì sẽ không bao giờ nhìn thấy được ánh sáng.

Khi sống tích cực ta sẽ sống yêu đời, nhiệt tình, hăng hái. Khi đối diện và vượt qua khó khăn ta sẽ dày dặn và bản lĩnh hơn, năng lực và phẩm chất cũng được trau dồi, nâng cao để đứng vững và thành công trong cuộc sống.

c. Chứng minh

Học sinh lựa chọn những dẫn chứng tiêu biểu để minh họa cho luận điểm của mình.

d. Phản biện

Những kẻ sống không có mục đích hay chỉ đơn thuần sống vì những mục đích tầm thường, nhỏ nhen và ích kỷ.

Những kẻ dễ dàng bị “bóng tối” khuất phục, không chủ động thoát khỏi nghịch cảnh sẽ dễ dàng buông xuôi, mệt mỏi dẫn đến thất bại và mất đi sự tôn trọng, đề cao của người khác.

→ Đáng bị chỉ trích.

Kết bài



Liên hệ bản thân và rút ra bài học.

Câu 2 (5đ):

Dàn ý phân tích hình ảnh Từ Hải trong đoạn trích Chí khí anh hùng

1. Mở bài

Giới thiệu tác giả Nguyễn Du, Truyện Kiều, đoạn trích Chí khí anh hùng và nhân vật Từ Hải.

2. Thân bài

a. Từ Hải với những ý chí, khát vọng vùng vẫy giữa trời đất.

Hai không gian đối lập:

+ “Hương lửa đương nồng”: Mái ấm gia đình với tình yêu, hạnh phúc → Không gian nhỏ hẹp, gắn với thói thường

+ “Bôn phương”, “trời bề mênh mông”: Không gian vũ trụ mênh mông, rộng lớn nâng tầm vóc người anh hùng lên tầm vũ trụ. → Thể hiện ước mơ, khát vọng lớn lao của người anh hùng.

→ Từ Hải quyết tâm từ bỏ không gian gia đình ấm êm để đến với không gian vũ trụ để vùng vẫy với những khát vọng.

“thoát, trông vời, thẳng dong”: Khắc họa hình tượng người tráng sĩ với khát vọng vùng vẫy giữa trời cao, lên đường với tư thế dứt khoát, mạnh mẽ đi liền một mạch không ngoảnh lại.

b. Từ Hải với hoài bão, lớn lao, phi thường.

Hình ảnh “mười vạn tinh binh”, “tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường”: hoài bão phi thường của Từ Hải, muốn xây dựng cơ đồ của một bậc đế vương, chí khí xứng đáng tầm vóc của một bậc anh hùng.

Hình ảnh “bốn bề không nhà” kết hợp với câu hỏi tu từ “theo càng thêm bạn biết là đi đâu”: Cảm giác cô đơn thấp thoáng của bậc anh hùng khi thực hiện hoài bão. Nhưng càng cô đơn, quyết tâm càng lớn.

“một năm”: Thái độ tự tin, quyết tâm thực hiện lí tưởng anh hùng.

HavaMATH

→ Chí khí hoài bão, khát vọng lớn lao phi thường của người anh hùng Từ Hải.

c. Từ Hải với tình yêu và khát vọng hạnh phúc phi thường.

Trước lời nói của Kiều, Từ Hải đã trách móc nhẹ nhàng: “Tâm phúc tương tri”: Là người tri kỉ, hiểu rõ lòng dạ của nhau → lấy đạo tri kỉ ra để thuyết phục Kiều ở lại, với Từ Hải Kiều không phải người vợ, người tình mà là một người tri kỉ.

→ Lời trách móc của Từ Hải cho thấy tình yêu của chàng đối với Thúy Kiều không phải tình cảm tầm thường mà hết sức phi thường. Đó là mối tình tri kỉ, trân quý lẫn nhau.

Khát vọng hạnh phúc phi thường của Từ Hải: “Làm cho rõ mặt phi thường, Rước nàng nghi gia”: Thực hiện được hoài bão, lí tưởng anh hùng rồi rước Thúy Kiều danh chính ngôn thuận về làm vợ, cho nàng một danh phận.

→ Từ Hải ra đi không chỉ hướng đến sự nghiệp của một bậc anh hùng mà còn hướng đến khát vọng hạnh phúc phi thường của “trao anh hùng với gái thuyền quyên”

3. Kết bài

Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.